

Số: 14 /CT-UBND


Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 5 tháng 6 năm 2016

CHỈ THỊ

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, THỰC THI CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU.

Nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên đặc biệt quan trọng, là thành phần thiết yếu của sự sống và môi trường. Việc quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước có vai trò lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương. Thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và phòng, chống, giảm nhẹ tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định; nhận thức của các cấp, ngành, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân về tài nguyên nước từng bước được nâng lên, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công tác bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên trên thực tế, việc quản lý, bảo vệ, sử dụng tài nguyên nước còn tồn tại những bất cập như: Chưa kiểm soát chặt chẽ lưu lượng nước khai thác thực tế và tồn thất trong quá trình khai thác nước; việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép, xả nước thải không qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn vào nguồn nước còn diễn ra khá phổ biến, gây tác động xấu đến môi trường sinh sống của người dân và cảnh quan chưa được khắc phục triệt để, gây nguy cơ thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước; quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước còn phân tán, chồng chéo; bộ máy tổ chức, năng lực quản lý tài nguyên nước chưa đáp ứng được yêu cầu, tại một số địa bàn, chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở thiếu quan tâm đến công tác bảo vệ tài nguyên nước; cơ sở vật chất, điều kiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý còn thiếu; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước chưa thực sự sâu và rộng; một số tổ chức, cá nhân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tài nguyên nước;...

Thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng có những chỉ đạo sát sao để bảo vệ nguồn tài nguyên nước của tỉnh trước tình hình thiếu nước sinh hoạt, hạn hán, xâm nhập mặn diễn biến phức tạp trong thời gian gần đây. 

Với những thay đổi về pháp lý và để khắc phục, hạn chế những bất cập còn tồn tại nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chỉ thị:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và văn bản pháp luật về tài nguyên nước đến người dân, các tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền cho người dân trên địa bàn tỉnh sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả để bảo vệ nguồn nước, chống suy thoái cạn kiệt nguồn nước.

2. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước; các chủ trương, định hướng trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo các quy hoạch, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về lĩnh vực tài nguyên nước; quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường ở vùng giáp ranh với các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia ký kết; nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trái với quy định của pháp luật.


3. Việc cấp phép hoạt động tài nguyên nước phải tuân thủ Luật Tài nguyên nước năm 2012, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh và phải bảo đảm các yêu cầu về môi trường. Hạn chế khai thác nước dưới đất đối với các khu vực: có nguồn nước mặt có khả năng đáp ứng ổn định cho các nhu cầu sử dụng nước; có mực nước dưới đất bị suy giảm liên tục và có nguy cơ bị hạ thấp quá mức; có nguy cơ sụt, lún đất, xâm nhập mặn, gia tăng ô nhiễm do khai thác nước dưới đất; có nguồn nước dưới đất bị ô nhiễm hoặc có dấu hiệu ô nhiễm nhưng chưa có giải pháp công nghệ xử lý bảo đảm chất lượng; khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu, cụm công nghiệp tập trung, làng nghề đã có hệ thống cấp nước tập trung và dịch vụ cấp nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng (trừ các trường hợp đặc biệt phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, công cộng...).

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Tài nguyên nước đến năm 2020, kế hoạch hành động quốc gia về nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ, sử dụng tổng hợp tài nguyên nước theo quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2014.

- Tổ chức điều tra cơ bản tài nguyên nước; triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định. 

- Khẩn trương tổ chức triển khai các đề án lĩnh vực tài nguyên nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương thực hiện: Đề án “Điều tra, đánh giá khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”; triển khai xây dựng hệ thống giếng khoan quan trắc tại các hồ chứa nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và vận hành thường xuyên để cảnh báo kịp thời; tiếp tục vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh để theo dõi, giám sát nguồn tài nguyên nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động tài nguyên nước; Đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép tài nguyên nước đối với các cơ sở không thực hiện theo cam kết và các yêu cầu phải thực hiện trong nội dung của giấy phép; đưa nội dung kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước vào nội dung chương trình kiểm tra định kỳ, hàng năm sau giấy phép cùng với các Sở, ban ngành liên quan để chấn chỉnh những tồn tại, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

b) Chủ trì xây dựng, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản cụ thể hóa quy định của chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về lĩnh vực tài nguyên nước phù hợp với điều kiện trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức kiểm kê tài nguyên nước theo định kỳ 5 năm một lần; xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước; tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa, hạn chế tình trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

d) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kiểm tra, rà soát chất lượng nước các hồ chứa nước đủ điều kiện cấp nước sinh hoạt, hồ thủy lợi, ao hồ tự nhiên để có đề xuất đưa vào khai thác cấp nước sinh hoạt, sản xuất, giảm áp lực cho nước dưới đất; lập hành lang bảo vệ các hồ nước sinh hoạt.

đ) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tiến hành khảo sát lưu vực để có kế hoạch xây dựng thêm hồ chứa nước mặt, bổ sung nguồn để khai thác nước sinh hoạt phục vụ phát triển kinh tế xã hội huyện Côn Đảo.

e) Nhắc nhở, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có hoạt động tài nguyên nước thực hiện thủ tục về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định; cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép tài nguyên nước; hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý, trám lấp các giếng khoan không sử dụng theo quy định.

g) Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các cấp, các ngành và cơ quan báo, đài trong tỉnh tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý ở cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước.

f) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và địa phương thực hiện tốt quy hoạch thủy lợi, quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn: khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt nông thôn.

b) Khẩn trương hoàn thành dự án xây dựng bản đồ khoanh vùng bảo vệ hồ chứa nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 15/12/2015.

c) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt đúng theo quy Luật Tài nguyên nước năm 2012.

d) Vận hành các hồ chứa nước theo đúng quy trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thường xuyên thanh tra, kiểm tra các cơ sở chế biến thủy sản để giám sát tình hình xả nước thải ra môi trường bên ngoài làm ảnh hưởng đến đời sống cũng như quá trình sản xuất của bà con nông dân.


e) Thực hiện nhiệm vụ quan trắc và cảnh báo môi trường tại các mặt nước nuôi trồng thủy sản trọng điểm trên địa bàn tỉnh để có các khuyến cáo cho bà con nông dân chủ động trong công tác thả giống, nuôi và phòng chống dịch bệnh; tổ chức hướng dẫn cho các cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng các quy trình kỹ thuật sản xuất, ứng dụng các công nghệ sản xuất mới hiện đại, thân thiện với môi trường để hạn chế lượng chất thải ra môi trường bên ngoài;

g) Xây dựng một số mô hình chuyên đổi cơ cấu cây trồng để hạn chế khai thác nước dưới đất sử dụng cho tưới tiêu, đặc biệt tại các địa phương hiện đang khai thác nước dưới đất để trồng lúa nước; khuyến khích người dân áp dụng mô hình tưới nhỏ giọt trong trồng trọt để hạn chế khai thác nước dưới đất; tổ chức vận động nhân dân thực hiện các biện pháp giảm thiểu việc đưa các chất độc hại vào nguồn nước trong sản xuất nông nghiệp.

f) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt nông thôn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ vào tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

4.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh tham mưu, xây dựng chính sách thu phí, lệ phí liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp hàng năm cho các dự án về tài nguyên nước và các nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ việc thanh quyết toán các dự án và nhiệm vụ trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. 

4.4. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thỏa thuận địa điểm các dự án đảm bảo nguồn nước cho thực hiện các dự án, công trình. Trong quá trình thẩm định các dự án cần chú ý tới các nội dung về phương án cấp nước, thoát nước, xả nước thải vào nguồn nước.

b) Khi lập và thẩm định các quy hoạch ngành phải xây dựng vùng đệm bảo vệ nguồn nước sinh hoạt và phải tuân thủ quy định phân vùng xả thải vào nguồn nước đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2011 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các quy hoạch đô thị, khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, cụm công nghiệp tập trung, làng nghề về sự phù hợp hệ thống thu gom, xử lý nước thải với quy mô xả nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Tài nguyên nước.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện các quy định, quy chuẩn môi trường hiện hành trong việc lựa chọn địa điểm, thiết kế xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo không ảnh hưởng đến các tầng nước, các nguồn nước mặt.

đ) Khi hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước, quy hoạch quản lý chất thải rắn, quy hoạch nghĩa trang phải chú ý đến vấn đề xả nước thải vào nguồn nước để không làm ảnh hưởng đến môi trường và các tầng chứa nước.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng, đơn vị khảo sát, thiết kế phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ tài nguyên nước, đặc biệt là tài nguyên nước dưới đất; thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường các công trình khoan thăm dò, khảo sát, thi công xây dựng ở độ sâu ảnh hưởng đến mực nước ngầm; các công trình có khoan nước dưới đất để phục vụ riêng cho việc thi công.

4.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư, ưu tiên cho các dự án khai thác nước phục vụ sinh hoạt và xử lý nước thải.

b) Trong quá trình thẩm định dự án phải xét đến tính đồng bộ của công trình nhất là các dự án có sử dụng tài nguyên nước, dự án có phát sinh chất thải, nước thải để hạn chế nguy cơ ô nhiễm môi trường nước.

c) Thẩm tra năng lực của tổ chức, cá nhân xin chủ trương đầu tư khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh trước khi trình Ủy ban nhân dân chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.

4.6. Sở Y tế:

a) Kiểm tra định kỳ chất lượng nguồn nước, khai thác nước cho mục đích sinh hoạt và ăn uống, đặc biệt đối với các đơn vị kinh doanh nước sạch với lưu lượng lớn. Trong trường hợp chất lượng nước không đạt quy chuẩn hiện hành, yêu cầu đơn vị, tổ chức, cá nhân khai thác, kinh doanh nguồn nước khắc phục ngay đồng thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế, chất thải y tế của các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và lực lượng Cảnh sát Môi trường xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

4.7. Cục Thuế tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường theo dõi, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu phát sinh từ tài nguyên nước thông qua lưu lượng khai thác thực tế của tổ chức, cá nhân.

b) Tham mưu, xây dựng chính sách thu thuế khai thác tài nguyên nước nhằm đảm bảo duy trì, phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp, không khả thi trong chính sách thu thuế liên quan đến tài nguyên nước của địa phương.

4.8. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát chống tội phạm về môi trường phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng liên quan thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hiệu quả và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi khai thác tài nguyên nước trái phép, xả nước thải vào nguồn nước gây ô nhiễm môi trường.

4.9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

a) Quản lý chặt chẽ hoạt động của các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của các cơ sở sản xuất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp, phát hiện doanh nghiệp vi phạm, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý theo quy định.

b) Chỉ đạo đơn vị vận hành xử lý nước thải tập trung trong khu công nghiệp hoàn chỉnh mạng lưới thu gom, đầu nối hệ thống thoát nước thải của các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp vào trạm xử lý

nước thải tập trung để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn môi trường trước khi xả thải.

4.10. Sở Thông tin và truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng có liên quan đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về tài nguyên nước. Nêu gương những tổ chức, cá nhân chấp hành, thực hiện tốt, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

4.11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức giám sát và chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp giám sát việc thực thi pháp luật về tài nguyên nước, đặc biệt là giám sát các cơ quan thực thi việc ngăn chặn hoạt động khai thác không phép, xả nước thải chưa được xử lý ra môi trường; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của tài nguyên nước, ý thức bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên nước.

4.12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước; theo dõi, kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn; xử lý vi phạm hoặc kiến nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, chỉ đạo theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra, rà soát các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào lưu vực sông, thượng nguồn nước sinh hoạt đặc biệt các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp. Phân loại các đơn vị, cá nhân hoạt động có giấy phép, không giấy phép và xử lý theo thẩm quyền và tổng hợp báo cáo, đề xuất biện pháp quản lý hiệu quả, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường vào cuối tháng 11 hàng năm, đề tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường hằng năm tổ chức điều tra, thống kê và phân loại các giếng phải trám lấp báo cáo UBND cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường; kiểm tra, giám sát và xác nhận việc trám lấp giếng không còn sử dụng theo quy định tại quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng hoặc các giếng buộc phải trám lấp để bảo vệ tầng nước dưới đất.

d) Tổ chức triển khai trình tự, thủ tục đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định.

đ) Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác quản lý nhà nước và bảo vệ nguồn tài nguyên nước; Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động liên quan

đến nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

e) Chỉ đạo và phối hợp UBND các xã, phường và thị trấn thuộc vùng hạn chế khai thác, vùng cấm khai thác nước dưới đất theo quyết định 2361/QĐ-UBND ngày 21/10/2011 về việc phê duyệt báo cáo kết quả đề án “Nghiên cứu điều tra bổ sung, quy hoạch quản lý, bảo vệ bền vững tài nguyên nước dưới đất tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” quản lý, theo dõi và kịp thời xử lý các vi phạm về khai thác, sử dụng nước dưới đất theo thẩm quyền.

4.13. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức tiếp nhận, đăng ký và theo dõi hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các chủ giếng thực hiện công tác xử lý, trám lấp giếng theo quy định.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra các công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, xử lý vi phạm hoặc kiến nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo thẩm quyền.

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên nước; tổ chức hòa giải, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

đ) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện về các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

4.14. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

a) Chỉ được tiến hành thi công các công trình thăm dò khai thác nước dưới đất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định (*trừ những trường hợp không phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định*) và chỉ được hợp đồng với đơn vị thi công có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

b) Có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước thì phải áp dụng công nghệ phù hợp để xử lý nước thải phát sinh tại cơ sở đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả vào nguồn tiếp nhận và chỉ được xả vào nguồn tiếp nhận khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định đối với các trường hợp xả nước thải phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

c) Chỉ được khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định (*trừ những trường hợp không phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định*). ☞

d) Thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đã được cấp giấy phép phải thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu của giấy phép.

đ) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước được quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

e) Thực hiện việc khoan điều tra, khảo sát, thăm dò và khoan khai thác nước dưới đất phải có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

g) Các đơn vị có chức năng khai thác nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước bảo đảm đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng cho các vùng hạn chế và cấm khai thác nước dưới đất; Có kế hoạch chuyển đổi khai thác sử dụng nước dưới đất sang khai thác nước mặt. Mục tiêu đến năm 2020 hoàn thành các công trình khai thác nước mặt.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu yêu cầu Lãnh đạo các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; Lãnh đạo các đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước thực hiện nghiêm Chi thị này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chi thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Chi thị số 18/2006/CT-UBND ngày 19/5/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thủ tướng Chính phủ
 - Văn phòng Chính phủ
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường
 - TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh
 - Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các Sở: TNMT, KHĐT, XD, NN&PTNT, Y tế, TC, Thông tin TT;
 - Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - UBND xã, phường, thị trấn;
 - Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
 - Lưu VT, TH, TNN. KT
- } B/cáo;

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc